TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 751/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2024
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Tiên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ.

2. Ông Danh Cư

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 209/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 230/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2027, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Ngọc G, sinh năm 1995;
Địa chỉ: 35/11/11/7 đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố M;
Địa chỉ: 26 đường Q, phường A, quận B, Thành phố M .
Bị đơn: Ông Lu Vũ H, sinh năm 1990; Địa chỉ: 35/11/11/7 đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố M;

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2024 nộp Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 01/3/2024 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ nguyên đơn Bà Ngô Thị Ngọc G trình bày:

Bà Ngô Thị Ngọc Giàu và Ông Lu Vũ H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011 đến năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 17/04/2013. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến ngày 19/9/2018 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do không hợp nhau, không cùng tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đến tháng 9/2018 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chồng không quan tâm, lo gia đình, bất đồng quan điểm sống nên đã ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay. Bà G đã nộp đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn nhưng muốn cho chồng có cơ hội sửa đổi nên rút đơn khởi kiện để hàn gắn hạnh phúc gia đình cùng nhau nuôi dạy con. Toà án nhân dân Quận 8 ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 122/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/02/2024. Cuộc sống hôn nhân đến nay vẫn không hạnh phúc, chồng không sửa đổi tật xấu, không quan tâm lo lắng đến vợ con, mục đích hôn nhân không đạt được, không có tiếng nói chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn nưa, dù hai bên cố gắng hoà giải đoàn tụ gia đình nhưng không thành, không thể duy trì cuộc hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được nên Bà Ngô Thị Ngọc G yêu cầu Toà án cho Bà G được ly hôn với Ông Lu Vũ H.

Về nuôi con chung: Bà G xác định vợ chồng chung sống với nhau có 02 (hai) con chung tên là Ngô Minh K, sinh ngày 22/9/2012 và trẻ tên Lu Thị Minh T, sinh ngày 19/10/2015, ngoài ra không còn con chung nào khác. Hiện nay hai trẻ đang sống cùng ông H. Bà G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) trẻ Ngô Minh K và Lu Thị Minh T không yêu cầu Ông Lu Vũ H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay tôi có công việc ổn định tại Công ty TNHH cung cấp D lương thực lãnh trung bình mỗi tháng là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) ngoài ra còn làm thêm ngoài giờ. Căn nhà hiện nay tôi đang ở là nhà của bà nội ruột và ở xuyên suốt từ lúc ly thân cho đến nay. Bà G khẳng định đủ điều kiện nuôi dưỡng 02 (hai) con chung và có chỗ ở ổn định không phải thuê mướn, Bà G tạo điều kiện tốt để các con được sống, học tập và phát triển tốt.

Toà án giải thích nghĩa vụ của cha mẹ đối với con, việc người trực tiếp nuôi con và nghĩa cấp dưỡng nuôi con, quyền lợi của con trẻ cho các đương sự rõ theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024. Bà Ngô Thị Ngọc G nghe và hiểu rỏ tuy nhiên Bà G vẫn bảo lưu ý kiến về cấp dưỡng nuôi con vì Bà G đủ điều kiện nuôi dưỡng 02 (hai) con chung và có chỗ ở ổn định không phải thuê mướn nhà, Bà G tạo điều kiện tốt nhất để 02 (hai) trẻ Ngô Minh K và Lu Thị Minh T sinh hoạt, học tập và phát triển tốt.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn Ông Lu Vũ H đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi yêu cầu khởi kiện của Bà Ngô Thị Ngọc G nên Tòa án không thể tiến hành thu thập được lời khai của Ông Lu Vũ H và không hòa giải được.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn Bà Ngô Thị Ngọc G có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Bà G đã được Toà án giải thích nghĩa vụ của cha mẹ đối với con, việc người trực tiếp nuôi con và nghĩa cấp dưỡng nuôi con, quyền lợi của con trẻ cho Bà G rõ theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024. Bà Ngô Thị Ngọc G vẫn bảo lưu ý kiến; Bị đơn Ông Lu Vũ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do

Ngày 17/5/2024 Toà án nhân dân Quận 8 ban hành công văn số 583/TAQ8 về việc đề cử chuyên gia tâm lý hỗ trợ trong việc tham khảo ý kiến của trẻ. Công văn số 542/GDDNTN ngày 22/5/2024 về việc cử nhân viên công tác xã hội phụ trách hỗ trợ tâm lý phối hợp trong việc lấy ý kiến của trẻ của Trung tâm công tác xã hội giáo dục dạy nghề thiếu niên Thành phố của Sở Lao động Thương Binh và Xã Hội. Công văn số 635/GDDNTN ngày 05/6/2024 về việc hỗ trợ tham khảo ý kiến của trẻ của Trung tâm công tác xã hội giáo dục dạy nghề thiếu niên Thành phố thuộc Sở Lao Động Thương Binh và Xã Hội thì: "Ngày 23/5/2024, Trung tâm có liên hệ qua điện thoại với cô Nguyễn Thị Thanh T Hiệu trưởng trường THCS Khánh Bình – 0904.125.083) để trao đổi về việc tiếp xúc với em Ngô Minh K, sinh ngày 22/9/2012, đang học lớp 6/4. Qua trao đổi, cô T đề nghị cần có văn bản đồng ý cho tiếp xúc trẻ của Phòng Giáo dục Quận 8 thì nhà trường mới tạo điều kiện để Trung tâm tiếp xúc với em Ngô Minh K, đồng thời cho biết thêm hiện tại nhà trường cũng đã cho các em nghỉ hè nên khó tạo điều kiện trong việc tiếp xúc tại trường. Ngày 24/5/2024 Trung tâm đã phân công bà Trần Thị Loan và bà Lê Thị Thu Sa- nhân viên Công tác xã hội đến trường tiểu học Vàm Cỏ Đông, Phường 4, Quận 8 để trao đổi và tham khảo ý kiến của trẻ Lu Thị Minh T, sinh ngày 19/10/2015, đang học lớp 2/2. Sau khi trao đổi, có sự chứng kiến của cô Nguyễn Thị M - Hiệu trưởng trường tiểu học Vàm Cỏ Đông, qua tiếp xúc trẻ Lu Thị Minh T cho biết: em đang sống với ba, anh trai và gia đình bên nội, trẻ được tất cả nhà yêu thương. Tuy sống cùng gia đình nội nhưng cha con trẻ ăn riêng, ba tự nấu ăn, giặt đồ, chăm sóc cho hai anh em. Ba rất thương trẻ và anh trai nên cũng thường đưa hai anh em đi chơi và mua đồ dùng cá nhân. Ba chưa bao giờ đánh trẻ, anh trai cũng rất yêu thương trẻ. Ba và mẹ đã có gia đình mới nhưng hiện ba không sống chung với vợ mới. Mẹ trẻ hiện đang sống chung với chồng mới và nuôi con nhỏ, ba dượng cũng tốt nhưng trẻ ít gần gũi, mẹ cũng thường đưa trẻ và anh trai đi chơi và mua đồ, trẻ cũng rất thích và yêu mẹ. Trẻ có mong ước ba mẹ sống với nhau, yêu thương nhau, cùng đi chơi, mua sắm, ăn uống nhưng nếu phải lựa chọn thì trẻ là muốn sống với mẹ vì mẹ là phụ nữ chăm sóc con gái phù hợp hơn, ba là đàn ông thì nuôi anh trai. Trẻ muốn sống với mẹ không phải vì không muốn sống với ba mà vì trẻ không muốn ba vất vả vì trẻ, trẻ

muốn ba có nhiều thời gian để tập trung vào công việc của ba. Vì mẹ hiện ở nhà không đi làm nên có thời gian chăm sóc cho trẻ."

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử theo quy định pháp luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Bà Ngô Thị Ngọc G yêu cầu được ly hôn với Ông Lu Vũ H. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) trẻ Ngô Minh K, sinh ngày 22/9/2012 và Lu Thị Minh T, sinh ngày 19/10/2015 theo quy định tại các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn Bà Ngô Thị Ngọc G có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt Bà Ngô Thị Ngọc G.

Bị đơn Ông Lu Vũ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mà vẫn vắng mặt. Do vậy, theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, bị đơn Ông Lu Vũ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng Ông Lu Vũ H vắng mặt không có lý do. Do vậy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt Ông Lu Vũ H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn yêu cầu ly hôn của Bà Ngô Thị Ngọc G thì đây là tranh chấp ly hôn theo yêu cầu một bên, do bị đơn Ông Lu Vũ H hiện cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét thấy, Bà Ngô Thị Ngọc G và Ông Lu Vũ H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 04, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 088 ngày 17/4/2013) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận phù hợp với Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của nguyên đơn Bà Ngô Thị Ngọc G cho rằng: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 9 năm 2018 do không hợp nhau, không cùng tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đến tháng 6/2023 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chồng không quan tâm lo gia đình, bất đồng quan điểm sống nên đã ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay. Bà G đã nộp đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn nhưng muốn cho chồng có cơ hội sửa đổi nên rút đơn khởi kiện để hàn gắn hạnh phúc gia đình cùng nhau nuôi dạy con. Toà án nhân dân Quận 8 ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 122/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/02/2024. Cuộc sống hôn nhân đến nay vẫn không hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, dù hai bên cố gắng hoà giải đoàn tụ gia đình nhưng không thành, không thể duy trì cuộc hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được nên Bà G yêu cầu Toà án cho bà Liễu được ly hôn với Ông Lu Vũ H.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập Ông Lu Vũ H đến Tòa để trình bày ý kiến tự khai, tạo điều kiện cho vợ chồng hòa giải, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng Ông Lu Vũ H vẫn vắng mặt mà không có lý do và cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi yêu cầu khởi kiện của Bà Ngô Thị Ngọc G. Điều này thể hiện Ông Lu Vũ H đã từ bỏ quyền lợi của mình, không còn tha thiết đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh trầm trọng trong thời gian dài, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận.

Về nuôi con chung: Bà Ngô Thị Ngọc G xác định vợ chồng chung sống với nhau có 02 (hai) con chung tên là Ngô Minh K, sinh ngày 22/9/2012 và Lu Thị Minh T, sinh ngày 19/10/2015, ngoài ra không còn con chung nào khác. Từ tháng 9/2018 Bà G và ông H sống ly thân thì hai trẻ sống cùng ông H. Hiện nay hai trẻ đang sống cùng ông H tại địa chỉ 35/11/11/7 đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố M. Nay Bà G có công việc ổn định tại Công ty TNHH cung cấp D lương thực lãnh trung bình mỗi tháng là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) ngoài ra còn làm thêm ngoài giờ. Căn nhà hiện nay Bà G đang ở là nhà của bà nội ruột và ở xuyên suốt từ lúc ly thân cho đến nay. Bà G khẳng định đủ điều kiện nuôi dưỡng 02 (hai) con chung và có chỗ ở ổn định không phải thuê mướn, Bà G tạo điều kiện tốt để các con được sống, học tập và phát triển tốt nên Bà G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) trẻ Ngô Minh K, sinh ngày 22/9/2012 và Lu Thị Minh T, sinh ngày 19/10/2015, không yêu cầu Ông Lu Vũ H cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con trẻ, trẻ tên Ngô Minh K, sinh ngày 22/9/2012 và Lu Thị Minh T, sinh ngày 19/10/2015, hiện đang sinh sống cùng Ông Lu Vũ H tại địa chỉ 35/11/11/7 đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố M. Theo Công văn số 542/GDDNTN ngày 22/5/2024 về việc cử nhân viên công tác xã hội phụ trách hỗ trợ tâm lý phối hợp trong việc lấy ý kiến của trẻ của Trung tâm công tác xã hội giáo dục dạy nghề thiếu niên Thành phố của Sở Lao động Thương Binh và Xã Hội. Công văn số 635/GDDNTN ngày 05/6/2024 về việc hỗ trợ tham khảo ý kiến của trẻ của Trung tâm công tác xã hội giáo dục dạy nghề thiếu niên Thành phố thuộc Sở Lao Động Thương Binh và Xã Hội thì: Ngày 23/5/2024, Trung tâm có liên hệ qua điện thoại với cô Nguyễn Thị Thanh T Hiệu trưởng trường THCS Khánh Bình – 0904.125.083) để trao đổi về việc tiếp xúc với em Ngô Minh K, sinh ngày 22/9/2012, đang học lờp 6/4. Qua trao đổi, cô T đề nghị cần có văn bản đồng ý cho tiếp xúc trẻ của Phòng Giáo dục Quận 8 thì nhà trường mới tạo điều kiện để Trung tâm tiếp xúc với em Ngô Minh K, đồng thời cho biết thêm hiện tại nhà trường cũng đã cho các em nghỉ hè nên khó tạo điều kiện trong việc tiếp xúc tại trường. Ngày 24/5/2024 Trung tâm đã phân công bà Trần Thị Loan và bà Lê Thị Thu Sa- nhân viên Công tác xã hội đến trường tiểu học Vàm Cỏ Đông, Phường 4, Quận 8 để trao đổi và tham khảo ý kiến của trẻ Lu Thị Minh T, sinh ngày 19/10/2015, đang học lớp 2/2. Sau khi trao đổi, có sự chứng kiến của cô Nguyễn Thị M - Hiệu trưởng trường tiểu học Vàm Cỏ Đông, qua tiếp xúc trẻ Lu Thị Minh T cho biết: em đang sống với ba, anh trai và gia đình bên nội, trẻ được tất cả nhà yêu thương. Tuy sống cùng gia đình nội nhưng cha con trẻ ăn riêng, ba tự nấu ăn, giặt đồ, chăm sóc cho hai anh em. Ba rất thương trẻ và anh trai nên cũng thường đưa hai anh em đi chơi và mua đồ dùng cá nhân. Ba chưa bao giờ đánh trẻ, anh trai cũng rất yêu thương trẻ. Trẻ có mong ước ba mẹ sống với nhau, yêu thương nhau, cùng đi chơi, mua sắm, ăn uống nhưng nếu phải lựa chọn thì trẻ là muốn sống với mẹ. Trẻ muốn sống với mẹ không phải vì không muốn sống với ba mà vì trẻ không muốn ba vất vả vì trẻ, trẻ muốn ba có nhiều thời gian để tập trung vào công việc của ba. Bà G sau khi đã được Toà án giải thích nghĩa vụ của cha mẹ đối với con, việc người trực tiếp nuôi con và nghĩa cấp dưỡng nuôi con, quyền lợi của con trẻ cho Bà G rõ theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024. Bà Ngô Thị Ngọc G vẫn bảo lưu ý kiến là Bà G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) trẻ Ngô Minh K, sinh ngày 22/9/2012 và Lu Thị Minh T, sinh ngày 19/10/2015 không yêu cầu Ông Lu Vũ H cấp dưỡng nuôi con. Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H vắng mặt nên không có lời trình bày hay yêu cầu về việc nuôi con chung. Tuy nhiên, qua lời trình bày của trẻ Lu Thị Minh T thì 02 (hai) con đang sống cùng với ông H và ông H là người rất quan tâm các con và chăm sóc các con chu đáo bên cạnh đó ông H sống cùng gia đình cha mẹ ruột của ông H nên tình thương và sự quan tâm của người thân đối với 02 (hai) trẻ được nhiều hơn. Trẻ Trân trình bày sống cùng ông H và anh trai và gia đình bên nội, trẻ được cả nhà yêu thương. Tuy sống cùng gia đình nội nhưng ông H cho 02 (hai) con ăn riêng, ông H tự nấu ăn, giặt đồ, chăm sóc cho hai con. ông H rất thương 02 (hai) con nên cũng

thường đưa hai anh em đi chơi và mua đồ dùng cá nhân. ông H chưa bao giờ đánh 02 (hai) con cũng rất yêu thương các con. Trẻ có mong ước ba mẹ sống với nhau, yêu thương nhau, cùng đi chơi, mua sắm, ăn uống. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung, tránh ảnh hưởng và xáo trộn môi trường sống, giáo dục của trẻ, 02 trẻ từ khi sinh ra đến nay luôn sống cùng nhau và yêu thương gắn bó nhau do đó không nên tách 02 (hai) trẻ, 01 (một) trẻ theo ba và 01 (một) trẻ theo mẹ cho nên việc giao 02 (hai) con chung cho Ông Lu Vũ H tiếp tục nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho Bà Ngô Thị Ngọc G cho đến khi Ông Lu Vũ H có yêu cầu là phù hợp. Bà Ngô Thị Ngọc G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai có quyền ngăn cản quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình. Nếu sau khi ly hôn Bà Ngô Thị Ngọc G và Ông Lu Vũ H có yêu cầu tranh chấp về người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con thì giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Ngọc G xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà Ngô Thị Ngọc G xác định vợ chồng không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Ngô Thị Ngọc G về việc xin ly hôn với Ông Lu Vũ H.

- Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Ngọc G được ly hôn với Ông Lu Vũ H (theo giấy chứng nhận kết hôn số 088 của Ủy ban nhân dân Phường 04, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/4/2013).

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Bà Ngô Thị Ngọc G về việc:

- Về nuôi con chung: Giao 02 (hai) con chung tên là Ngô Minh K, sinh ngày 22/9/2012 và Lu Thị Minh T, sinh ngày 19/10/2015 cho Ông Lu Vũ H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với Bà Ngô Thị Ngọc G cho đến khi Ông Lu Vũ H có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Ngọc G xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Ngô Thị Ngọc G xác định vợ chồng không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng Bà Ngô Thị Ngọc G phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0000753 ngày 18/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà G đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Mỹ Tiên